

Bản án số: 207/2022/HS-ST
Ngày 18/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN-TP.HÀ NỘI**

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân : Ông D Văn Xuyên

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Trang-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Thiều Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 183/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 209/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang T, sinh năm 1981 tại Hà Nội. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn X D xã K L, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới T: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Nh và bà Nguyễn Thị V; vợ là: Nguyễn Thị D và 03 con lớn sinh năm 2002 nhỏ sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: -Tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2012/HSST ngày 19/3/2012, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt: 02 năm tù, về tội “ Trộm cắp tài sản” nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 44 tháng 24 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. (bản án đã được xóa); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Quách Văn T1, sinh năm 1966 tại Hà Nội. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Th, xã Đ H, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới T: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Â (đã chết); vợ là: Nguyễn Thị Th và 03 con lớn sinh năm 1992 nhỏ sinh năm 2004; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2022 đến 09/8/2022. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

-Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985, vắng mặt

Nơi ĐKKHKT: Xóm R, xã Đ C, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Á Đ, xã Y Tr, huyện Yên Phong, Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang T làm nghề lái xe ô tô. Quá trình chở khách, T thấy có nhiều người nhờ hỏi mua xe máy giá rẻ (loại xe có nguồn gốc không hợp pháp) nên tìm nguồn mua các loại xe này đem bán để hưởng lợi. Thời gian đầu năm 2017, T biết Nguyễn Quang L và Nguyễn Quang Đ là những người ở cùng thôn Xuân D với T có thuê xưởng gỗ của ông Nguyễn Quang Nh là bố đẻ của T để làm nơi chứa chấp xe máy do phạm tội mà có nên T đã mua xe máy của L và Đ rồi đem bán lại kiếm lời. Bằng thủ đoạn nêu trên, trong khoảng thời gian năm 2017, T đã mua xe máy do phạm tội mà có của L để bán lại kiếm lời, cụ thể như sau:

Khoảng tháng 07/2017, Quách Văn T1 quen biết với ông Nguyễn Quang Nh (là bố của T). Do có nhu cầu mua xe máy tay ga để đi và không có nhiều tiền nên T1 đã nhờ T tìm mua giúp 01 chiếc xe máy tay ga không giấy tờ (xe do phạm tội mà có). Thông qua Nguyễn Quang L, T biết Nguyễn Quang Đ đang có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH mode màu đen, số máy F51E0012996, số khung Y012935. T hỏi mua của Đ và được Đ Đ ý bán với giá 15.000.000 Đ. Sau khi mua được xe, T bán lại cho T1 với giá 16.500.000 Đ. T1 Đ ý mua và mang tiền đến khu hồ câu thôn Xuân D để nhận xe. T1 sử dụng xe máy đến ngày 08/6/2022 thì bị Cơ quan điều tra, Công an thành phố Hà Nội thu giữ.

Hồi 06 giờ ngày 07/6/2022, Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát hình sự, Công an thành phố Hà Nội phối hợp cùng Công an huyện Sóc Sơn kiểm tra khu

vực bãi đất trống thuộc cánh Đ thôn X D xã K L, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ nhiều xe máy liên quan đến hành vi phạm tội của nhiều đối tượng, trong đó có Nguyễn Quang Đ và phát hiện Nguyễn Quang T có mặt tại hiện trường nên đã đưa T về Cơ quan điều tra, Công an thành phố Hà Nội để đấu tranh, làm rõ.

Ngày 11/6/2022, Nguyễn Quang T và Quách Văn T1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Quá trình bắt giữ Nguyễn Quang T, Quách Văn T1 và điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội thu giữ các đồ vật sau:

- Thu giữ của Nguyễn Quang T: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6.
- Thu giữ của Quách Văn T1: 01 xe máy nhãn hiệu SH mode, số máy F51E0012996, số khung Y012935 (T1 sử dụng bị xước nên đã dán lại bằng màu trắng).

Tại bản Kết luận Đ giá tài sản số 202/KLĐGTS ngày 20/6/2022 của Hội Đ Đ giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH mode, biển kiểm soát 20H1-165.62, số máy F51E0012996, số khung RLHJF5106DY012935, đăng ký lần đầu ngày 18/9/2013, có trị giá là 35.000.000 Đ.

Cơ quan điều tra đã xác minh và xác Đ chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH mode, số máy F51E0012996, số khung RLHJF5106DY012935 được đăng ký biển kiểm soát 20H1-165 là tài sản của anh Nguyễn Văn H. Ngày 16/6/2017, anh H đã bị trộm cắp chiếc xe máy này tại xã Đ C, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 06/9/2022, Cơ quan điều tra đã quyết Đ xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy trên cho anh H. Anh H đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Nguyễn Quang T còn khai nhận: Ngoài lần tiêu thụ xe máy do phạm tội mà có nêu trên, T còn nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội khác, trong đó: Năm 2011, T đã mua của Nguyễn Quang L 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 150 màu nâu với giá 25.000.000 Đ và bán lại cho Nguyễn Cảnh D với giá 26.000.000 Đ; T mua của Nguyễn Quang Đ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH150i với giá 25.000.000 Đ và bán cho D với giá 26.000.000 Đ.

Nguyễn Cảnh D khai nhận: Khoảng năm 2010 và 2011, D mua của Nguyễn Quang Đ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH150i và của Nguyễn Quang L 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH150 với giá 35.000.000 Đ/01 xe. D đã bán 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 150i cho Đỗ Thị H với giá 50.000.000 Đ. Chị H sử dụng xe máy đến ngày 11/5/2013 thì bị Công an phường Bưởi, quận Tây Hồ,

thành phố Hà Nội, kiểm tra hành chính tại phố Thụy Khuê phát hiện xe không có giấy tờ nên đã đưa về trụ sở Công an phường Bưởi làm rõ. Sau khi chị H bị phát hiện và thu giữ xe, D cũng bị Công an phường Bưởi thu giữ chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH150 đang sử dụng. Sau đó, chị H và D được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tây Hồ thông báo về việc đã trả lại xe cho các bị hại và không xử lý gì đối với hai người. Xác minh tại Công an phường Bưởi, xác Đ: Có sự việc như lời khai của D và H. Công an phường Bưởi đã chuyển toàn bộ vật chứng cùng tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tây Hồ. Hiện Công an quận Tây Hồ chưa cung cấp được tài liệu và hồ sơ liên quan. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách phần hồ sơ liên quan để xác minh, xử lý sau.

Đối với hành vi tiêu thụ xe máy do phạm tội mà có của Nguyễn Quang Đ và Nguyễn Quang L: Tại Cơ quan điều tra, Đ và L không khai nhận đã bán xe máy cho Nguyễn Quang T. Hiện Nguyễn Quang Đ đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội khởi tố bị can và điều tra về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có liên quan đến nhiều xe máy thu giữ trong quá trình kiểm tra, khám xét ngày 07/6/2022 tại khu vực bãi đất trống thuộc cánh Đ thôn X D xã K L, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Còn Nguyễn Quang L đang bị Cơ quan điều tra, Công an thành phố Hà Nội khởi tố bị can về tội Cường đoạt tài sản. Do Đ và L không khai nhận hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan để điều tra, làm rõ toàn bộ hành vi của Đ, L để tổng hợp chung.

Ngoài việc mua xe máy do phạm tội mà có của Nguyễn Quang Đ và Nguyễn Quang L, T còn khai mua xe máy do phạm tội mà có của Trịnh Bá Đ và Đặng Văn Th rồi bán lại cho nhiều người khác. Ngoài lời khai của T, không có các tài liệu chứng cứ khác. Hiện Đ và Th không có mặt tại địa pH nên Cơ quan điều tra đã tách phần hồ sơ liên quan để xác minh, xử lý sau.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã được tóm tắt trên, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội Đ xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Người bị hại là anh Nguyễn Văn H trình bày: Khoảng 20 ngày 16/6/2017 anh điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda SH BKS 20H1-165.62 chở vợ đến nhà chị dâu ở số nhà 208, tổ dân phố số 5, phường Ba Hàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên chơi. Khi đến anh dựng xe trước cửa nhà, xe anh không khóa cổ, khóa càng. Sau đó vợ chồng anh vào nhà được khoảng 10 giây anh phát hiện đèn xe máy của anh phát sáng, anh chạy ra thấy 01 Th niên ngồi trên xe máy của anh chạy về hướng Hà Nội, anh đuổi theo nH không kịp. Sau khi mất xe anh có làm

đơn trình báo Công an thành phố Phổ Yên, Thái Nguyên. Nay anh đã nhận lại được xe máy và anh không có yêu cầu gì về phân bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 384/CT-VKS ngày 04/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Quang T và Quách Văn T1, về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy Đ tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết Đ truy tố đối với các bị cáo, về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; (điểm i khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo T1); (Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T); (Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T1).

-Xử phạt: Nguyễn Quang T mức án tù 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù T từ ngày tạm giữ, tạm giam.

-Xử phạt: Quách Văn T1 mức án tù 12 tháng tù đến 15 tháng tù, nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi kể từ ngày tuyên án.

-Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

-Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

-Về tang vật chứng: Truy thu số tiền 1.500.000đ của bị cáo T là tiền bị cáo phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động Iphone.

-Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy Đ của pháp luật.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận Đ như sau:

[1]. Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Để có tiền tiêu xài, Nguyễn Quang T đã tìm mua các xe máy do trộm cắp được mà có để bán kiếm lời. Quách Văn T1 do không có nhiều tiền để mua xe máy tay ga nên có nhờ Nguyễn Quang T tìm mua xe không có giấy tờ, xe do trộm cắp. Khoảng tháng 7/2017, T đã mua 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH mode, số máy JA39E0232300, số khung 3903HY232286 của Nguyễn Quang Đ ở thôn X D xã K L, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội với giá 15.000.000 Đ rồi bán cho Quách Văn T1 với giá 16.500.000 Đ. Chiếc xe máy được đăng ký biển kiểm soát 20H1-165.62 của anh Nguyễn Văn H bị trộm cắp ngày 16/6/2017 tại xã Đ C, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên có giá trị 35.000.000 Đ. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “ Tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có”, tội danh và hình phạt được quy Đ tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về tội “ Tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có” theo quy Đ tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa pH. Do đó, việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo Đ thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết Đ hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của các bị cáo, các tình tiết T1 nặng, giảm nhẹ mà Bộ luật hình sự đã quy Đ.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết T1 nặng.

Xem xét về nhân thân của các bị cáo thấy: Bị cáo T bản thân đã có tiền án, mặc dù tiền án này của bị cáo đã được xóa NH thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngoài lần phạm tội ở vụ án này, quá trình điều tra bị cáo T còn khai nhận bị cáo còn có nhiều lần mua xe trộm cắp để bán kiếm lời. Do các đối tượng bán xe cho bị cáo không thừa nhận nên cơ quan điều tra đã tách tài liệu khi nào

làm rõ sẽ xử lý đối với bị cáo. Do vậy, thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời hạn nhất Đ mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo T1: Xét nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, bị cáo do thiếu hiểu biết nên đã nhất thời phạm tội, sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện nộp lại tài sản để trả lại cho người bị hại, loại tội bị cáo vi phạm là tội ít nghiêm trọng. Do vậy, thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo cải tạo tại địa pH cũng có đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy Đ tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 quy Đ “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu Đ đến năm mươi triệu Đ”. Tuy nhiên xét điều kiện các bị cáo làm nông nghiệp, thu nhập thấp nên Hội Đ xét xử miễn không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra người bị hại là anh Nguyễn Văn H đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nên Hội Đ xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4]. Về tang vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn có thu giữ của bị cáo T 01 điện thoại Iphone 6. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận chiếc điện thoại này bị cáo vừa mới mua, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, Hội Đ xét xử thấy cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 1.500.000đ bị cáo T kiểm lời được từ việc bán xe máy cho bị cáo T1, số tiền này được xác Đ là tiền do bị cáo T phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo T phải truy thu để sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Quang T 15 (mười lăm) tháng tù, về tội “ Tiêu thụ tài

sản do trộm cắp mà có”. Thời hạn tù T từ ngày 11/6/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Quách Văn T1 12 (mười hai) tháng tù, về tội “ Tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có”, nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Quách Văn T1 cho UBND xã Đ H, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy Đ tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết Đ buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Truy thu số tiền 1.500.000đ của bị cáo T để sung quỹ Nhà nước.

Trả cho bị cáo Nguyễn Quang T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6.

(Tình tạng tang vật như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho Nhà nước .

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo được quyền kháng cáo. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự.

THÀNH VIÊN HỘI Đ XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

D Văn Xuyên Nguyễn Thị Hồng

Nguyễn Thị Thu Hằng

